

Số: 23⁸⁶/BVĐKĐG-VTTB

Hà Nội, ngày 25 tháng 11 năm 2025

V/v: Mời chào giá vật tư dùng cho ghép thận

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp vật tư y tế tại Việt Nam

Bệnh viện Đa khoa Đức Giang có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho Gói thầu Vật tư dùng trong ghép thận, thuộc dự toán mua sắm vật tư tiêu hao hóa chất năm 2025.

Bệnh viện kính mời các đơn vị, doanh nghiệp kinh doanh có khả năng cung cấp, quan tâm chào giá, với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa Đức Giang số 54 phố Trường Lâm, phường Việt Hưng, TP Hà Nội.

2. Mọi thông tin cần liên hệ về báo giá: Đ/c Nguyễn Thị Phương Nhung – Phòng Vật tư thiết bị - ĐT: 038.6922866 hoặc số 024.38711751 để được hỗ trợ

3. Báo giá (Theo mẫu phụ lục II đính kèm)

Được tiếp nhận theo các hình thức sau:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bộ phận Văn thư – tầng 1 nhà A, Bệnh viện Đa khoa Đức Giang số 54 phố Trường Lâm, phường Đức Giang, quận Long Biên, TP Hà Nội.

- Nhận qua Email: vtbtyducgiang@gmail.com

4. Thời gian tiếp nhận báo giá: Từ 08h ngày 26 tháng 11 năm 2025 đến trước 17h ngày 06 tháng 12 năm 2025.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày (Ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày kể từ ngày 06 tháng 12 năm 2025)

II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Danh mục vật tư y tế (Kèm theo phụ lục I).

2. Địa điểm giao hàng: Kho vật tư y tế, Bệnh viện Đa khoa Đức Giang, số 54 phố Trường Lâm, phường Việt Hưng, Thành phố Hà Nội.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Quý I/2026

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Không tạm ứng, thanh toán theo từng đợt, sau khi thực hiện hợp đồng và đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

Rất mong nhận được sự quan tâm của Quý đơn vị.

Trân trọng cảm ơn!.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VTTB.



Đỗ Đình Tùng

SỞ Y TẾ HÀ NỘI
BỆNH VIỆN ĐA KHOA ĐỨC GIANG

Phụ lục I

DANH MỤC VẬT TƯ Y TẾ MỜI CHÀO GIÁ

STT	Danh mục vật tư	ĐVT	Số lượng	Mô tả thông số, đặc tính kỹ thuật của vật tư
1	Bóng dẫn lưu áp lực âm 200ml silicon	Cái	70	Bộ dẫn lưu dịch vết mổ, áp lực âm một chiều, dùng để điều trị vết thương trong phẫu thuật gồm: - 01 Quả hút áp lực âm, dung tích 200cc, chất liệu Silicon có vạch chia thể tích, được tiệt trùng kép. - 01 Dây dẫn lưu dịch kèm Trocar các cỡ 10F-20F chất liệu Silicon, có vạch cân quang dọc thân ống, túi được tiệt trùng kép.
2	Bàn chải đánh tay	Cái	125	Công dụng: dùng để vệ sinh tay trước khi phẫu thuật. • Thân bàn chải được sản xuất từ nhựa cứng, đầu lông bàn chải mềm dễ dàng làm sạch các kẽ tay cho kỹ thuật viên trước khi phẫu thuật. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485
3	Bộ catheter giảm đau ngoài màng cứng	cái	24	Kim đầu cong Tuohy G18 dài 3 ¼” gây tê ngoài màng cứng, đầu cong có vạch đánh dấu độ dài trên thân kim. - Catheter bằng polyamid trong suốt, dài 1000mm, có đường cân quang ngầm, đầu catheter có 3 lỗ thoát thuốc, thân catheter mềm dẻo, chống gập - Đầu nối catheter dạng nắp bật, tránh tình trạng vắn quá mức gây tắc catheter - Bơm tiêm giảm kháng lực LOR (Loss of Resistance) giúp xác định khoang ngoài màng cứng dễ dàng và chính xác. - Màng lọc với kích thước lỗ lọc 0.2µm, tiêm thuốc an toàn và vô khuẩn, tấm dán cố định màng lọc - Có 2 bơm tiêm 3ml và 20ml có đầu vắn xoắn và 3 kim chích thuốc G25, G21, G18. - Tiêu chuẩn CE hoặc FDA, ISO 13485
4	Bông ép cầm máu (Bông ép sọ não)	Gói	5	Bông hút nước 100% cotton (bông xơ, tự nhiên, bông y tế). Trắng, đồng đều. Không mùi lạ. Không lẫn tạp chất khi nhìn thấy bằng mắt thường.

				- Độ ẩm (Mất khối lượng do sấy khô) $\leq 8\%$ - Khả năng hút nước: $\geq 100\text{g nước}/5\text{g bông}$ (đối với bông hút nước) ; - Tốc độ hút nước (Thời gian chìm): $< 5\text{ s}$ - Độ acid và độ kiềm: Đạt trung tính - Hàm lượng chất tan trong nước: $\leq 0,5\%$ - Chất màu: Dịch chiết không màu Kích thước: 1.5 x 5cm Đóng gói: ≥ 10 cái/gói. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485
5	Chỉ mạch máu số 6	Sợi	65	Chỉ khâu không tiêu đơn sợi, màu xanh, chất liệu polypropylene. Chỉ số 6/0, dài $\geq 75\text{cm}$, 2 kim tròn đầu nhọn 13mm, kim cong 3/8 vòng tròn, loại kim SURGALLOY (Chất liệu gồm 12% Chrome, 9% Nickel, 2% Cu, 0.9% Ti, Molybdenum, Fe vừa đủ), được bao phủ với công nghệ NuCoat và phủ silicon giúp tăng độ sắc bén và giảm thiểu tình trạng ăn mòn chua kim, công nghệ khoan laser và cơ khí giúp hạn chế tình trạng tuột kim ra khỏi sợi chỉ. Lực khỏe của chỉ không có sự thay đổi đáng kể khi lưu trữ trên invivo. Đạt tiêu chuẩn FDA, ISO 13485
6	Dung dịch bảo quản tạng Custodiol 1000ml hoặc tương đương	Chai	17	Dung dịch dùng cho tưới máu, bảo vệ, bảo quản và lưu trữ nội tạng phục vụ cấy ghép, phẫu thuật. Dung dịch được sử dụng trong bảo quản và lưu trữ các cơ quan để ghép với các đoạn tĩnh mạch, động mạch(thận...) Thành phần trong 1.000 ml dung dịch chứa: $\leq 28.0\text{g histidine}$, $\geq 0,4\text{g tryptophane}$, $\geq 0,17\text{ g potassium hydrogen 2-ketoglutarate}$, độ thẩm thấu $\leq 300\text{mosmol/kg}$ - Quy cách: $\geq 1000\text{ml}/\text{Túi}$ - Đạt chứng chỉ chất lượng FDA
7	Dây hút dịch MPV (nối với ống hút nhựa)	Cái	50	Dây dẫn được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh. Đường kính ngoài ống: 7,7- 10,5mm. Đường kính trong ống: 5- 7,7mm. Chiều dài ống 2m, có hai đầu nối giúp kết nối chặt chẽ vào thiết bị. Bề ngoài thân ống dây dẫn có rãnh chống bẹp, dẻo dai và độ đàn hồi cao, chịu được áp lực âm cao (-75kpa) không bị bóp méo. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485
8	Bàn cực âm dao điện dùng 1 lần	Bộ	45	Tấm điện cực trung tính sử dụng một lần, chất liệu PolyHesive tăng độ bám dính, chiều dài dây 2,7m, sử dụng cho bệnh nhân $> 13,6\text{ kg}$, Chứng chỉ ISO13485, CE hoặc FDA

9	Khẩu trang vô khuẩn dây buộc	Cái	650	Cấu tạo có 3 lớp: + Hai lớp ngoài: vải không dệt không hút nước. + Lớp giữa: Giấy vi lọc thấu khí không thấm nước Sản phẩm có thanh nẹp mũi bằng nhựa hoặc kim loại. Dây buộc làm từ vải không dệt. Kích thước khẩu trang: Rộng 9cm x Dài 17,5cm. (± 0.5) Độ bung tối đa của khẩu trang theo chiều rộng 16,5cm. (± 0.5) Dây buộc 40cm (± 1) x 4 vị trí dính dây Nẹp mũi 10,5cm (± 5) Độ lọc khuẩn (%BFE) $\geq 99\%$; Lọc hạt bụi ($0,1\mu m$) PFE $\geq 98\%$, Đóng gói: 01 cái/túi tiệt trùng dùng trong y tế, đã tiệt trùng bằng khí EO-Gas Đạt tiêu chuẩn ISO 13485
10	Khẩu trang vô khuẩn đeo tai	Cái	1,500	Cấu tạo có 3 lớp: Hai lớp ngoài vải không dệt không hút nước. Lớp giữa: Giấy vi lọc thấu khí không thấm nước. Sản phẩm có thanh nẹp mũi bằng nhựa hoặc kim loại. Dây thun đeo tai mềm, đàn hồi tốt, Kích thước khẩu trang: Rộng 9cm x dài 17,5cm ($\pm 0,5$). Độ lọc khuẩn (%BFE) $\geq 98\%$. Lọc hạt bụi ($0,1\mu m$) PFE $\geq 98\%$. Đóng gói: 01 cái/Túi tiệt trùng dùng trong y tế, đã tiệt trùng bằng khí EO-Gas. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485
11	Mũ giấy vô khuẩn	Cái	2,400	Nguyên liệu: vải không dệt không thấm và dây thun đôi. Kích thước mũ con sâu: Rộng 2,2-2,5cm dài 19-21cm. Đường kính kéo căng: 47,5-52cm (± 1cm) Đường kính ở trạng thái nghỉ: 15-20cm. Dây thun đôi gồm 2 sợi thìn ôm sát vòng đầu. Sản phẩm chứa trong túi giấy dùng trong y tế. Đóng gói 1 cái/túi đã tiệt trùng
12	Ống hút dịch phẫu thuật loại trơn	Cái	50	Chiều dài: khoảng 25-27cm Có 2 loại: Đầu cong và đầu tròn. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485
13	Sonde JJ 16cmx6F	Cái	16	* Sonde JJ gồm: - Ống thông: chất liệu Aliphatic polyurethane (PU): Tecoflex, màu trắng, vạch chỉ thị màu đen - Que đẩy: chất liệu polypropylen (PP), màu đỏ - Chi Nylon ở đầu dưới - Kẹp chất liệu Polycarbonatel, màu xanh * Kích cỡ: 6Fr dài 16cm ; * Hai đầu mở, có khả năng chống xoắn; cản quang tốt, vạch chỉ thị độ sâu * Tiệt trùng

				* Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CE hoặc FDA
14	Tay kẹp clip mạch máu	Cái	2	Dài 20cm. Làm từ thép không gỉ chất lượng cao. - Được mã hóa theo màu sắc tương ứng với Clip - Độ rộng hàm khi mở tương ứng: 2.4 mm, 4mm, 6mm, 7.8mm ($\pm 0.1\text{mm}$) - Mũi kim nghiêng góc: $22^\circ \pm 3^\circ$ (kim cỡ S, M), $14^\circ \pm 3^\circ$ (kim cỡ ML) và $15^\circ \pm 3^\circ$ (kim cỡ L) Tiêu chuẩn chất lượng: CE hoặc FDA, ISO 13485 Xuất xứ: nhóm nước G7
15	Túi bóp áp lực 500ml	cái	10	Vật liệu bằng urethane, đồng hồ đo áp lực vật liệu ABS trắng/tinh thể styrene, bóng bóp vật liệu nhựa mềm dẻo không phthalate * Kích thước: thể tích 500ml * Có thước đo chỉ thị theo màu sắc có thông số từ 0 mmHG, 175 mmHG và 300 mmHG. Có móc treo Pole Loop IV tiện lợi cho cả người thấp, móc túi đựng bên chắc. Có van khóa stopcock * Đóng gói riêng lẻ từng cái Chứng chỉ CFG do FDA cấp
16	Túi bóp áp lực 1000 ml	Cái	10	Vật liệu bằng urethane, đồng hồ đo áp lực vật liệu ABS trắng/tinh thể styrene, bóng bóp vật liệu nhựa mềm dẻo không phthalate * Kích thước: thể tích 1000ml * Có thước đo chỉ thị theo màu sắc có thông số từ 0 mmHG, 175 mmHG và 300 mmHG. Có móc treo Pole Loop IV tiện lợi cho cả người thấp, móc túi đựng bên chắc. Có van khóa stopcock * Đóng gói riêng lẻ từng cái Chứng chỉ CFG do FDA cấp
17	Dung dịch phun sương khử khuẩn	Chai	30	Hoạt chất: Hydrogen peroxide $\geq 5\%$ (w/w), Ion Ag $\geq 0,005\%$ (w/w) và các chất phụ gia vừa đủ 100%. Hiệu quả diệt khuẩn Vi khuẩn, nấm mốc: EN 13697 Mycobacterium: EN 14348 Virus: EN 14476 Bào tử: EN 13704 Chai ≥ 1 lít

18	Quả lọc đầu vòi	Quả	48	Phin lọc cung cấp nước vô khuẩn tại đầu vòi. Tốc độ lọc yêu cầu ≥ 10 lít/phút (ở áp lực ≤ 3 bar), kiểu phun mưa. Khả năng loại bỏ vi khuẩn từ Log 7 trở lên. Diện tích lọc $\geq 600\text{cm}^2$ Thời gian lọc hiệu quả ≥ 30 ngày liên tục, không cần hấp tiệt trùng.
19	Troca nhựa dùng trong nội soi	Cái	24	Trocar có ren, rãnh hoặc có bóng cố định và có lỗ, kích thước nòng 12mm ($\pm 5\%$) Chiều dài 100mm ($\pm 5\%$) Van giữ khí giúp tránh bị rò khí, có khả năng giữ camera và dụng cụ nội soi. Gồm 1 nòng và 1 vỏ ngoài.
20	Băng dính Urgoderm 10cm	cuộn	70	Băng bằng vải không dệt ($50 \pm 5\text{g/m}^2$), màu trắng. Gồm 50% viscose + 50% polyester. - Lớp keo kết dính nóng chảy 43g/m ² : Hydrocarbon resin, Styrene block copolymer, Dầu khoáng y tế, Chất chống oxy hóa - Có lớp giấy chống dính silicon ($62 \pm 3\text{g/m}^2$). Có vạch chia kích thước dễ sử dụng. - Kích thước 10cm x 10m. - Tiêu chuẩn ISO.
21	Dung dịch vệ sinh bề mặt Aniospray	chai	50	Dung dịch xịt khử khuẩn bề mặt là Aniospray Surf 29 1L: 0,05% Didecyldimethyl ammonium chloride + 0,06% Chlorhexidine digluconate kết hợp 22,57% Ethanol.
22	Bộ dụng cụ trị liệu vết thương áp lực âm (Sử dụng cho kỹ thuật điều trị hút áp lực âm V.A.C, nhà thầu cho mượn máy theo số lượng của Bệnh viện khi cung ứng vật tư, máy phải đảm bảo đủ điều kiện lưu hành theo quy định của Bộ Y tế, cung cấp hồ sơ kèm theo, có cam kết trong đơn dự thầu)			
22.1	Bình hút áp lực vết mổ kết hợp rửa vết thương	Bình	10	Sản phẩm bình chứa dịch kết hợp với máy hút áp lực âm dùng trong điều trị các tổn thương: dễ thu thập, chứa đựng các dịch tiết ra từ vết thương. Bình chứa dịch, dung tích 500ml ($\pm 5\%$) Chất liệu bằng nhựa hoặc tương đương.
22.2	Bộ xốp dùng điều trị vết thương bằng áp lực âm	Bộ	20	Vật liệu sử dụng kết hợp trong điều trị các tổn thương bằng phương pháp hút áp lực âm dùng với máy hút dịch. Bộ bao gồm tối thiểu : - Miếng xốp kích thước $\geq 25 \times 15 \times 3\text{cm}$, vật liệu Polyurethane hoặc tương đương; kích cỡ các lỗ ≤ 600 micron - 01 thước giấy đo kích thước vết thương - 01 dây dẫn có công nghệ tự làm sạch nối với miếng xốp. Đóng gói tiệt trùng.

Tên công ty báo giá

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi :{ Ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá }

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của.... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau :

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan :

STT	Danh mục thiết bị y tế ⁽²⁾	Đơn vị	Cấu hình kỹ thuật báo giá	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Số lượng/khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá ⁽⁸⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VND)
1	Thiết bị A											
2	Thiết bị B											
n	...											

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm ... [ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹²⁾
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

- (1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.
 - (2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.
 - (3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.
 - (4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.
 - (5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.
 - (7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.
 - (8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.
 - (9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.
 - (10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.
 - (11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.
Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.
 - (12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.
- Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.